**TRƯỜNG THCS THANH ĐA**

**NỘI DUNG HỌC TẬP**

**MÔN: Công nghệ KHỐI: 8**

**BÀI 9: BẢN VẼ CHI TIẾT**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1: *Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | - Quan sát 2 bản vẽ lắp và bản vẽ chi tiết.  - Cho biết sự khác biệt giữa 2 bản vẽ?  Bản vẽ chi tiết là gì? Để tạo ra 1 sản phẩm cơ khí chúng ta có cần bản vẽ chi tiết không? Tại sao?  - Học sinh quan sát hình vẽ bản vẽ chi tiết hình 9-1 trang 31.  Nội dung của bản vẽ chi tiết?  Quan sát bản vẽ chi tiết 9.1 **ống lót**  *Nội dung chính của khung tên?*  *Kể tên các hình biểu diễn sử dụng bản vẽ? và vị trí đặt các hình?*  *Các số 30, 28 có ý nghĩa gì trong chi tiết ống lót?*  *Ống lót sau khi hoàn tất phải đạt được yêu cầu gì?*  *Cho biết cấu tạo và công dụng của chi tiết?* |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | *1.Thế nào là bản vẽ chi tiết? Bản vẽ chi tiết dùng để làm gì?*  Bản vẽ chi tiết bao gồm các hình biểu diễn, các kích thước và các thông tin cần thiết khác để xác định chi tiết máy.  *2.Hãy nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết?*  Trình tự đọc bản vẽ gồm 5 bước:   1. Khung tên 2. Hình biểu diễn. 3. Kích thước 4. Yêu cầu kĩ thuật 5. Tổng hợp |
| **Hoạt động 3**: ***Học sinh cần nhớ các kiến thức*** | **I.Nội dung của bản vẽ chi tiết:**  1.Hình biểu diễn: Gồm hình cắt, mặt cắt,…diễn tả hình dạng và kết cấu của chi tiết.  2.Kích thước: Gồm tất cả các kích thước cần thiết cho việc chế tạo chi tiết.  3.Yêu cầu kĩ thuật: Gồm các chỉ dẫn về gia công, nhiệt luyện,…thể hiện chất lượng của chi tiết.  4.Khung tên: Ghi các nội dung như: tên gọi chi tiết, vật liệu, tỉ lệ bản vẽ, cơ quan thiết kế hoặc quản lý sản phẩm.  **II.Đọc bản vẽ chi tiết:**  1. Khung tên.  2. Hình biễu diễn.  3. Kích thước.  4. Yêu cầu kĩ thuật.  5. Tổng hợp. |

**Bài 11: BIỂU DIỄN REN**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1: *Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | - Hướng dẫn học sinh quan sát các mẫu trong hình vẽ 11-1 trang 35  Cho biết công dụng của ren?  Nêu một số loại ren mà trong gia đình em có?  Theo em có máy loại ren thường được sử dụng trong lắp đặt.  Vì sao chúng ta phải vẽ ren quy ước?  - Hướng dẫn học sinh quan sát hình 11- 2, hình chiếu 11- 3 trang 36 và vật thật.  - Cho biết các hình chiếu sử dụng trong hình 11- 3  Chỉ sự tương ứng các kí hiệu trên vật thật.  Điền vào chỗ trống các từ thích hợp vào các dòng (trang 36)  GV: Hướng dẫn học sinh quan sát hình 11- 4, hình chiếu 11- 5 trang 36.  Cho biết các hình chiếu sử dụng trong hình 11- 5  Chỉ sự tương ứng các kí hiệu trên vật thật.  Điền vào chỗ trống các từ thích hợp vào các dòng ( trang 36 )  GV: Hướng dẫn học sinh đọc sách giáo khoa.  Em có nhận xét như thế nào về hình biểu diễn 11- 5 và 11- 6  Cách biểu diễn của các đường, đỉnh, chân, giới hạn ren trong trường hợp bị che khuất như thế nào? |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | Câu 1:Ren dùng để làm gì?  Ren dùng để kết nối hay truyền lực  Câu 2: Quy ước vẽ ren trục và ren lỗ khác nhau như thế nào?  Đối với ren trục, nét liền đậm đỉnh ren ở phía ngoài nét liền mảnh chân ren, ngược lại đối với ren lỗ, nét liền đậm đỉnh ren ở phía trong và nét liền mảnh chân ren. |
| **Hoạt động 3**: ***Học sinh cần nhớ các kiến thức*** | 1. **Chi tiết có ren ( SGK)**   **II.Quy ước vẽ ren:**  **1.Ren ngoài:** ( ren trục )  Ren ngoài là ren được hình thành ở mặt ngoài của chi tiết.  **2.Ren trong** ( ren lỗ )  Ren trong là ren được hình thành ở mặt trong của lỗ  **Lưu ý:**  Đối với ren nhìn thấy:  -Đường đỉnh ren, đường giới hạn ren được vẽ bằng nét liền mảnh  - Đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh và vẽ ¾ vòng.  **3.Ren khuất:**  Trường hợp ren trục hoặc ren lỗ bị che khuất đường đỉnh ren, đường chân ren, đường giới hạn ren được vẽ bằng nét đứt |